

TRUYỀN THÔNG VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA NGƯỜI LÀM TRUYỀN THÔNG



Trần Văn Thế K19

Từ khởi thủy khi con người biết hợp quần trên trái đất, không có sự khác biệt nào giữa các quốc gia, các bộ lạc hoặc chủng tộc, nhu cầu truyền thông đã nghiệm nhiên mà có và trở thành một thiết yếu. Do sáng kiến của con người hoặc nhu cầu bộc phát từ bẩm sinh. Bởi vì hễ có con người hợp quần thì phải có những liên lạc cần thiết, nhu cầu liên lạc để cảm thông hai chiều, từ người phát ra đi đến người thu nhận và ngược lại từ người thu nhận phản ứng ngược chiều đến người phát ra. Con người liên lạc với nhau bằng dấu hiệu khi chưa có chữ viết, miễn là hai bên hiểu được nhau, ví như những dòng điện tự cảm, nhận và phát, phát rồi nhận.

Theo trình tự tiến bộ của con người, nhu cầu truyền thông càng ngày càng tăng cao và óc sáng tạo con người càng ngày càng cải tiến để tạo ra những kỹ thuật cao siêu về truyền thông, và cứ như thế cho đến hiện tại thì các phương tiện truyền thông đã đi đến mức độ siêu việt. Một chớp nhoáng là con người đã liên lạc với nhau một cách dễ dàng, để tạo ra những thông cảm hoặc tạo ra những thù nghịch.

Truyền thông là một từ ngữ tổng quát để chỉ mọi phương tiện liên lạc giữa cá nhân với cá nhân, giữa đoàn thể với đoàn thể, giữa quốc gia với quốc gia. Nếu chia ra một cách cục bộ thì truyền thông gồm có các phương tiện về báo chí, truyền thanh, truyền hình, điện thư, điện thoại, v.v...

Đối với các quốc gia chậm tiến thì báo chí và truyền thanh truyền hình đóng vai trò rất quan trọng, đối với các quốc gia tiến bộ thì ngoài báo chí, truyền thanh truyền hình, các phương tiện phát tin khác cũng không thua kém gì báo chí truyền thanh truyền hình.

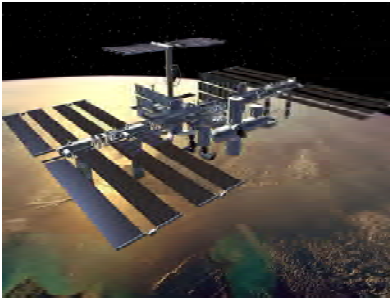
Vai Trò Của Truyền Thông

Chúng ta thử nhắm mắt tưởng tượng, hoặc thử làm một cuộc trắc nghiệm bản thân bằng cách thử một ngày không đọc báo, không coi truyền hình, không nghe phát thanh, không sử dụng phương tiện điện toán, điện thoại thì phản ứng chính của con người chúng ta sẽ ra sao? Hoặc giả rộng hơn nữa nếu chỉ một ngày, toàn thể phương tiện truyền thông tại một quốc gia bị ngưng hẳn, thì đời sống con người sẽ như thế nào? Sở dĩ chúng ta không có những cảm giác lạ thường và thiếu thốn vì hàng ngày những phương tiện truyền thông phục vụ chúng ta một cách quá đầy đủ và bình thường nên con người không bao giờ nghĩ rằng sự thiếu thốn này là một điều quan trọng. Nói như vậy chúng ta tỏ rằng vai trò và nhu cầu của truyền thông đã nghiêm nhiên trở thành một cấp thiết cho đời sống con người, thiếu nó, chúng ta sẽ thấy như bị câm điếc và đơn độc.

Những thí dụ khác như trong bất cứ một cuộc đảo chánh, cách mạng, chỉnh lý nào tại mỗi quốc gia, thì mục tiêu tiên khởi của lực lượng chống đối là phải chiếm được các cơ quan truyền thông trước tiên, phần vì dùng các phương tiện này để phản tuyên truyền, phần thì tránh được lực lượng chính phủ sử dụng truyền thông để điều quân khiển tướng. Ngay tại Việt Nam trước 75, có những cuộc chỉnh lý chỉ có vài ba tiểu đoàn quân chống đối, nhưng khi chiếm được đài phát thanh, họ đã đọc tuyên cáo, thông báo rất hùng mạnh, làm quần chúng tưởng như cách mạng đã thành công vậy. Tại các quốc gia tân tiến thì phương tiện truyền thông còn đi sâu vào các khía cách khác như bầu cử, khuyến đảo đường hướng sinh hoạt của chính phủ, ủng hộ hoặc chống đối chính sách đối ngoại của chính phủ hiện hữu, bởi vì đa số quần

chúng đều chú trọng vào các phương tiện truyền thông như một hướng dẫn chính trong cách suy nghĩ của họ. Chúng ta hiện đang sống tị nạn tại Hoa Kỳ, các phương tiện truyền thông thật quảng bá và vĩ đại, chúng ta càng nhận thấy truyền thông quả đóng một vai trò hết sức hệ trọng đối với công tác hướng dẫn quần chúng.

Báo Chí Và Các Phương Tiện Truyền Thông Khác



Có người đặt câu hỏi về tương quan giữa báo chí và các phương tiện truyền thông khác, cái nào quan trọng hơn. Câu hỏi này gần giống như một câu hỏi mà năm 1983, lúc chúng tôi học năm cuối cùng ở RIT (Rochester Institution of

Technology, tại New York về Ngành Quản Trị Báo Chí), lúc đó trào lưu tiến bộ của ngành viễn liên đang phát triển rất mạnh, mạnh đến độ người ta đã nói đến việc mai một đi của ngành báo chí, thì một sinh viên đã thẳng thắn đặt vấn đề: Ngành viễn liên và điện toán viễn liên trong một tương lai gần, sẽ chấm dứt sự thượng phong của ngành báo chí? Tiến sĩ Robert Hacker, Trưởng ngành Truyền Thông của trường, đã rất nhanh nhẹn trả lời: Dù ngành viễn liên và điện toán viễn liên có tiến bộ đến thế nào chẳng nữa cũng không bao giờ làm mất ảnh hưởng của ngành báo chí, tôi bảo đảm như vậy! Ông giải thích thêm rằng nhu cầu của con người về báo chí khác hẳn với các phương tiện truyền thông khác, về thói quen cũng có, về nhu cầu cũng có. Các ngành truyền thông khác dù có tiến bộ thế nào đi chẳng nữa cũng không thể nào khiến con người mang truyền hình vào trong phòng vệ sinh, trên xe bus hoặc xe điện được. Người đọc có thể mang theo tờ báo đi khắp nơi, có thể chọn trang báo họ thích một cách nhanh chóng và có thể gấp tờ báo làm ba, làm tư để đọc trên xe và bất cứ một chỗ nào trên trái đất mà không công kênh, làm phiền người chung quanh.

Chúng tôi nghiệm lại những lời giải thích cho đến nay gần 19 năm vẫn thấy là đúng, và những quý vị nào từng đi làm bằng phương tiện xe bus, xe điện lại càng thấy đúng hơn. Điều này chứng tỏ rằng các phương tiện truyền thông tại các quốc gia tân tiến đều rất quan trọng, đặc biệt hơn là báo chí. Còn tại các quốc gia chậm tiến thì báo chí quả thực là một thực tế quan trọng nhất để hướng dẫn quần chúng.

Phương Tiện Truyền Thông Đối Với Các Cộng Đồng Hải Ngoại, Hội Và Đoàn Thể

Đối với các thực thể này thì phải nhận là báo chí coi như là phương tiện duy nhất để thông đạt truyền thông. Các thực thể trên đều không có đài truyền hình riêng và độc lập. Một vài đài phát thanh, tại một vài tiểu bang có đa số người Việt sinh sống thì cũng chưa đạt được mức độc lập hoặc trung lập tối đa để phục vụ cộng đồng. Vậy chỉ còn phương tiện báo chí mà thôi. Báo chí là bề mặt nổi của mỗi một đoàn thể, mọi người đều nhận thức như vậy, do đó, mà dù hội, đoàn lớn hay nhỏ, thiếu phương tiện, cũng cố gắng mỗi năm ra một tờ báo xuân để chuyển đạt đường lối sinh hoạt, báo cáo hoạt động với các hội viên và cộng đồng, và cũng phô trương sự hiện hữu của hội đoàn mình với quần chúng! Những hội có phương tiện và tinh thần đóng góp mạnh mẽ thì cho in các đặc san 3 tháng một lần, 6 tháng một lần cũng không ngoài mục đích trên.

Riêng về nội dung thì tùy theo người đọc lượng giá, mỗi đặc san mang một sắc thái riêng tư của đoàn thể mình, miễn là tiếng nói của đoàn thể mình có mặt trong quần chúng hải ngoại. Riêng những nguyệt san thương mại thì cũng mỗi tờ báo đi theo một đường lối riêng, miễn là số bán được nhiều! Tinh thần thương mại nặng hơn tinh thần phục vụ nên thường xảy ra những khích bác, bút chiến giữa tờ báo này và tờ báo khác. Và cho đến nay chúng ta vẫn chưa có được một tờ báo lớn, thống nhất tư tưởng để trung thực phục vụ nhu cầu truyền thông cho người Việt hải ngoại.

Những Khó Khăn Của Người Làm Truyền Thông

Nói chung, truyền thông là phương tiện cảm thông hai chiều. Tuy nhiên, mục tiêu của người làm truyền thông nhiều khi trở thành một chiều. Đó là dưới các chính thể độc tài như Cộng-sản Việt Nam hiện tại, thì truyền thông chắc phải là một chiều, chiều duy nhất từ chính quyền đi tới quần chúng, mang đầy tính cách tuyên truyền và ra lệnh. Vì rất dễ hiểu, tại các quốc gia độc tài, các cơ quan truyền thông đều do nhà nước quản đốc để giải thích đường lối của nhà nước và bắt buộc người dân phải tuân theo. Quyền tự do báo chí đã không có và sự đe dọa thường trực đè nặng lên những người làm truyền thông. Người làm truyền thông trung thực chỉ còn hai lựa chọn chính yếu: tuân theo nhà nước hoặc chấm dứt lương tâm chức nghiệp để ra khỏi ngành truyền thông.

Còn tại các nước tân tiến, có quyền tự do báo chí và truyền thông thì người làm truyền thông được bảo vệ bởi luật pháp. Tuy nhiên, những ngoại lệ vẫn thường xảy ra bởi những áp lực đến từ các chính quyền, các nhóm ảnh hưởng và các thân chủ bảo trợ cho cơ quan truyền thông của mình, các đồng nghiệp, và nhất là áp lực của quần chúng đối với quyền lợi quốc gia.

So sánh giữa hai hệ thống truyền thông giữa độc tài và tự do, cả hai đều mang đến cho người làm truyền thông những khó khăn đáng kể, dĩ nhiên trong hệ thống độc tài người làm truyền thông mất hẳn những sự lựa chọn theo lương tâm nghề nghiệp của mình, còn hệ thống tự do thì cũng vẫn bị giới hạn, tuy nhiên ít hơn do những lý do kể trên. Cái khó khăn nhất là làm sao phục vụ được quần chúng một cách thiết thực để truyền thông ngoài chức nghiệp thông tin còn trở thành phương tiện hướng dẫn và giáo dục quần chúng trong những vấn đề hệ trọng của quốc gia và cộng đồng họ đang sống.

Khó Khăn Của Người Làm Truyền Thông Đa Hiệu (Võ Bị)

Trở về vấn đề cục bộ hơn là tờ Đa Hiệu của Tổng Hội Võ Bị,

chúng ta nhận thấy từ ngày khởi lập tờ Đa Hiệu, từ khổ lớn đến khổ nhỏ, từ ít trang đến nhiều trang, từ đen trắng đến màu sắc rực rỡ, từ thiếu số phát hành đến đa số phát hành, từ phổ biến ít đến phổ biến rộng rãi, thì mục đích chính vẫn là duy trì tinh thần đoàn kết Võ Bị bằng phương tiện liên lạc duy nhất này, nhất là những năm mà hệ thống Internet còn chưa phát triển và phổ cập mạnh mẽ. Tất cả các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan đều đồng ý tờ Đa Hiệu là phương tiện “nối” duy nhất để kết tình đoàn kết thắm thiết giữa anh em mà khẩu hiệu là “Tự Thắng Để Chỉ Huy”, “Tinh Tự Võ Bị”, “Xuất Thân Cùng Trường Mẹ”. “Đa Năng Đa Hiệu”, v.v...

Những khẩu hiệu đó đã ăn sâu vào trong tâm tưởng của mỗi người Cựu Sinh Viên Võ Bị, Do đó, tất cả đều đồng ý rằng Đa Hiệu phải được duy trì và phát triển để phục vụ lý tưởng của Trường Mẹ. Điều này quả đúng! Tuy nhiên, đúng không có nghĩa là hoàn hảo về cả hình thức lẫn nội dung, về tư tưởng và phẩm chất chuyên trở đến toàn thể người đọc, kể cả cộng đồng hải ngoại. Tại sao vậy? Câu trả lời rất đơn giản là chúng ta chưa có một Đường Lối Thống Nhất cho tờ báo của chúng ta. Nội quy đã sẵn có, nhưng trong bản Nội Quy không hề đề cập đến đường lối của tờ Đa Hiệu.

Có bạn lý luận rằng tờ Đa Hiệu là tờ báo của anh em, tự do viết lách và tự do phổ biến. Nếu chúng ta có đường lối hướng dẫn thì vô hình chung chúng ta đã biến cơ quan ngôn luận của chúng thành độc tài, có hướng dẫn như các tờ báo của Cộng-sản.

Lại có bạn lý luận rằng nếu chúng ta để tờ Đa Hiệu tự do viết lách, tự do phổ biến chúng ta cũng vô hình chung biến tờ báo của chúng ta thành tờ báo “lá cải”, “thượng vàng hạ cám”, “vô lập trường” đi ngược với những bản Tuyên Cáo của đại hội Võ Bị.

Cả hai lý luận trên đều có những điểm đúng và những điểm thiếu sót. Việc trước tiên để dung hòa hai lý luận kể trên, chúng ta phải xét về Mục Tiêu của tờ Đa Hiệu hiện diện để nhằm mục

đích gì, phổ biến tới ai và xây dựng trên căn bản nào?

Qua những lần đại hội, mỗi hai năm một lần, chúng ta đã qua đến 13 đại hội. Trong mỗi đại hội đều phổ biến những bản Tuyên Cáo rất hùng hồn về lý tưởng và lập trường sắt đá của toàn thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan về những vấn đề có tính cách chính trị, văn hóa, kinh tế, đặc biệt là đối với chủ nghĩa Cộng-sản Việt Nam. Vậy thì Đa Hiệu phải làm gì để những chữ viết trong bản Tuyên Cáo được thực sự phát huy. Qua kinh nghiệm thì tất cả chúng ta nhận thấy một điều rất thực đã xảy ra cho tờ Đa Hiệu thường thì mỗi vị chủ-bút làm Đa Hiệu 4 năm (hai nhiệm kỳ) đi kèm với chức vụ Tổng-hội-trưởng cũng 4 năm. Và cứ mỗi lần thay đổi vị chủ-bút thì chúng ta lại có những bàn tán, thì thầm, tranh luận về đường lối của tờ báo, người đồng ý, kẻ bất mãn, và cứ như thế trên diễn đàn võ bị đã trở thành một bãi chiến trường. Kết quả, mỗi lần như thế, chúng ta lại được anh em này, mất anh em kia. Tội nghiệp cho vị chủ-bút bị áp lực trăm chiều, không biết phải làm sao, làm thế nào cho đúng để hả hê mọi người hoặc ít nhất là đại đa số anh em cùng trường. Người nào viết trên Internet hoặc điện thoại tới cùng đều có lý do chính đáng của họ.

Từ những kinh nghiệm trên, chúng ta đổ lỗi cho ai? Cho vị chủ-bút và nhóm thực hiện hay cho vị Tổng-hội-trưởng hay ai đây? Và trở về với thực trạng của cơ quan ngôn luận của chúng ta, quả thực chúng ta cần một cái gì đó có tính cách thống nhất, đồng tâm dẫn để tránh những tệ trạng nêu trên. Chúng tôi muốn nói đến việc thảo luận một Đường Lối hay Tôn Chỉ cho tờ Đa Hiệu có tính cách lâu dài và thống hợp. Vì chỉ có như thế, chúng ta mới phát triển được cơ quan ngôn luận của chúng ta trong dài hạn và phục vụ được đoàn thể, cộng đồng, và phát huy lý tưởng quốc gia sẵn có của toàn thể anh em.

Chúng ta đã có Nội Quy, nay chúng ta cần một Phụ Bản của nội quy về mục tiêu, đường lối của cơ quan ngôn luận Võ Bị (gồm Đa Hiệu và Internet, Điện thư, v.v..). Đó là sự cần thiết

phải có trong một tương lai gần. Làm cách nào là đúng, làm cách nào là chính, đó là quyền nhiệm của Đại Hội 14 tại Thủ-đô Hoa Thịnh Đốn vào tháng 7 năm 2004, hoặc sớm hơn nữa tùy theo hoàn cảnh, nhân sự và phương tiện.

Chắc toàn thể anh em đều nhận thức rằng, Tổng-hội Võ Bị là một thực thể chính trị, dù chúng ta không muốn xác nhận chúng ta là một đoàn thể chính trị. Những sinh hoạt của chúng ta với cộng đồng và các công cuộc chống cộng đã xác nhận phần nào chúng ta đã và đang đóng góp vào những sinh hoạt chính trị chung, mặc dù có tính cách tổng quát. Thống nhất đường lối và mục tiêu không có nghĩa là cơ quan ngôn luận của chúng ta được chỉ đạo theo nghĩa chỉ đạo độc tài, nhưng là thống nhất đường lối để xây dựng trong tinh thần tự do dân chủ là những ý hướng cần thiết phải có cho bất cứ một tập thể nào. Ngay tại các quốc gia tiên tiến, một ký giả viết cho một tờ báo đều được ông chủ bút đưa cho một bản hướng dẫn về đường lối của tờ báo, người ký giả có quyền nhận hay không nhận việc làm của mình. Đường lối của tờ The Washington Post và Newsweek chẳng hạn có khuynh hướng của đảng Dân Chủ Hoa Kỳ, tờ Times ủng hộ đảng Cộng Hòa, tờ Playboy có đường lối riêng của họ, tờ Family Circle cũng có những hướng dẫn riêng của họ, v.v.. Vậy thì những hướng dẫn đó không có tính cách chỉ đạo theo kiểu cộng sản mà có tính cách hướng dẫn về lập trường, cách viết, khuynh hướng của tờ báo. Cơ quan truyền thông của Võ Bị cũng vậy, theo thiển ý của người viết, sau khi đã duyệt xét về mục tiêu và đường lối của chúng ta rồi, ta phải xét đến một Tôn Chỉ nào đó để những người viết sẽ viết theo đúng mục tiêu mà chúng ta mong muốn, trong dài hạn và ngắn hạn.

Cái hại của một cơ quan truyền thông buông thả là trong lâu dài sẽ không chuyên trở được lý tưởng mà mình mong ước phục vụ.

Cái lợi của cơ quan truyền thông có hướng đi trong cả ngắn hạn và dài hạn chúng ta sẽ biết đâu là con đường phải đi tới, đâu

là mục tiêu phải đạt tới. Có hướng đi ở đây không mang ý nghĩa chỉ đạo theo kiểu độc tài hay cộng sản chỉ nhận chỉ thị của nhà nước rồi phải làm theo đúng những chỉ thị đó.

Đa Hiệu phải có hướng đi theo một thể thức rất tự do dân chủ qua những quyết định hay quyết nghị của đại hội, tức của toàn thể các Cựu sinh Viên Sĩ Quan biểu quyết. Và cứ như thế, người phụ trách Đa Hiệu có hướng đi một cách rõ ràng để phục vụ tập thể. Cứ mỗi hai năm, chúng ta có đại hội, nếu có những khuyết điểm hoặc những bổ sung nào cần thiết thì phải được ra trước đại hội khoáng đại để thảo luận và lấy quyết định chung để việc thi hành được tôn trọng và thống nhất.

Người chủ bút Đa Hiệu mỗi lần nhận lãnh phiên trực của mình hiện nay, đều có cảm giác hoang mang. Tình thần phục vụ thì quá cao, nhưng phải phục vụ thế nào để vừa lòng mọi người, để phục vụ đúng mức chức vụ được giao phó. Giữa những chọn lựa này và những chọn lựa khác, không biết phải làm sao? Nhóm này đề nghị một đảng, nhóm khác đề nghị một nẻo khác. Nhóm nào đưa ra lý luận cũng hợp lý theo luận lý của nhóm mình. Đây là chưa kể có những khác biệt giữa vị Tổng-hội-trưởng và vị Chủ-bút Đa Hiệu.

Để tránh những khó khăn cho những vị chủ-bút tương lai lên phiên trực, nếu chúng ta có một đường lối hoặc tôn chỉ cho tờ báo thì vị chủ bút dù là ai, dù không có kinh nghiệm về báo chí cũng có thể hành xử đúng ý hướng của tập thể.

Qua kinh nghiệm bản thân, chúng tôi đã gặp những khó khăn trong nghề làm báo, nói chung, và làm báo Đa Hiệu nói riêng:

- Khó khăn thứ nhất là việc chọn lựa bài vở. Làm thế nào để hài lòng mọi người khi tờ báo có tôn chỉ mà bài viết đi ra ngoài tôn chỉ đó. Dĩ nhiên, người viết luôn luôn tự cho mình là viết hay viết đúng, không hàm chứa một thâm ý nào hết. Đứng trước những quyết định đó, người chủ-bút một bên sợ mất lòng

đồng môn, bạn bè, một bên sợ tổn thương cho tờ báo của anh em. Và những tranh luận có thể xảy ra, một đảng cho rằng Đa Hiệu là báo của anh em Võ Bị thì anh em được quyền viết và phải được đăng lên báo; một đảng tôn trọng chủ trương của tờ báo nên từ chối. Sự dằng co đó liên tiếp xảy ra và có thể đi đến việc buông thả, nghĩa là đăng hết mọi bài của anh em cho “trăm họ đều vui”, còn chuyện lý tưởng và đường lối sẽ tính sau, cùng lắm là chủ bút chỉ “ăn cơm nhà vác gà voi”, nhiệm kỳ rồi cũng chấm dứt mà thôi.

- Khó khăn thứ hai là việc mời các thân hữu ngoài Võ Bị viết bài. Khi mời tức là Đa Hiệu đặt niềm tin tưởng và sự kính trọng vào người viết. Hơn nữa vì không có tôn chỉ nào đó thì lời mời viết là một lời mời có tính cách tự do, viết gì cũng được, thể loại nào cũng được, chỉ cần cái tên tuổi nổi tiếng của người viết là được. Việc làm này như con dao hai lưỡi, nếu ta không biết rõ lập trường nguồn gốc quá khứ và hiện tại của người đó. Đến khi nhận bài, người chủ bút lại nằm trên ngã ba đường, vì bài viết không hợp với ý hướng của tờ báo. Vậy thì cái tên tuổi đó cũng chẳng làm ích lợi gì cho tờ báo, mà chỉ có thể có lợi cho những người ham danh mà thôi.

- Khó khăn thứ ba là kẻ thù chung của chúng ta là cộng sản. Những người viết có lập trường thù nghịch với tập thể chúng ta, họ có khả năng lớn và nổi tiếng về nghề viết, nhưng lập trường của họ đã thay đổi. Họ viết bài với những tiêu đề nghe rất lớn, rất hợp thời hợp cảnh, mới đọc nghe rất được, rất kêu, rất cần thiết cho lập trường và lý tưởng của chúng ta. Nhưng có biết đâu, qua những bài viết, họ đã gài chữ, gài tư tưởng phá hoại chúng ta. Nếu người làm báo không thận trọng, chúng ta sẽ bị mắc bẫy bằng cách họ gửi bài rồi gài chữ, gài câu phá hoại. Đến khi bài được đăng và báo phát hành thì chính họ lại là những người viết bài đăng trên các báo khác, với bút hiệu khác để phân tích và chỉ trích, phê bình chúng ta một cách nặng nề về lý tưởng lẫn lập trường. Lúc đó, chúng ta trở tay thì cũng chẳng khác gì như “gái ngồi phải cọc” mất rồi!

- Khó khăn thứ tư là thiếu bài vở do anh chị em Võ Bị viết. Trong tập thể Võ Bị có rất nhiều những anh chị em là nhà văn, nhà thơ, những người viết khảo cứu, tham luận, v.v... Tất cả các thể tài đều có dư người viết, nhưng tại sao Đa Hiệu vẫn thiếu bài của nội bộ Võ Bị. Có những câu hỏi được đặt ra và đã tạo nhiều tranh luận: Phải chăng Đa Hiệu không đủ phẩm chất để các cây viết có tên tuổi Võ Bị đóng góp hay là Đa Hiệu nặng mầu sắc chính trị thái quá? Phải chăng Đa Hiệu không đủ phẩm lượng để được toàn thể anh em gửi bài? Như một số anh em đã nêu lên một thí dụ là Đa Hiệu ví như một vườn có trăm hóa ngàn tía, nếu vườn hoa đó được chăm sóc mỹ thuật và có phẩm chất thì sẽ được nhiều người đến thưởng lãm và mang hoa thơm cỏ lạ đến đến đóng góp thêm vào vườn hoa đó; còn nếu vườn hoa đó đầy hoa rình cỏ dại thì chẳng ai muốn đến ngắm cũng như không tha thiết mang hoa của mình đến góp mặt. Thí dụ này có phần quá đáng, tuy nhiên, suy cho kỹ cũng đúng được đôi phần.

Tóm lại, thực khổ tâm cho người làm truyền thông, cho người nhận lãnh trách nhiệm với anh em. Nếu quả thực anh em cùng hiểu được tấm lòng và thiện chí của những người đã và đang hy sinh cho tập thể thì những khó khăn trên đây đã không còn là một vấn nạn. Như trên đã nói, làm truyền thông và đóng góp vào truyền thông là một sự cảm thông hai chiều: một chiều từ tờ báo đến người viết và độc giả, trái lại phải có một chiều từ người viết và độc giả trở ngược lại cơ quan truyền thông. Sự cảm thông này muốn được thông suốt hai chiều thì cả hai phía đều phải biết đâu là mục tiêu chính yếu của tập thể, đâu là chỗ đứng của chính mình và đâu là chỗ đứng của cơ quan truyền thông. Có như vậy mới mong thông suốt vấn đề từ mọi phía, mọi mặt và tập thể Võ Bị sẽ tránh được nhiều mâu thuẫn và sự đoàn kết và cảm thông lẫn nhau càng ngày càng gắn bó. Từ đó, những khẩu hiệu như Trường Mẹ, Tự Thắng Để Chỉ Huy, Đa Năng Đa Hiệu, v.v... mới không bị tổn thương và đúng ý nghĩa thực của nó./

*Đêm
Qua
Sân
Trước
Nở
Cành
Mai*

LEÁHỒU CÔNG
(K.16)



Cuối đông. Gió bạt ngàn, nắng
lõa thể. Phố có hồn, đào mai vũ hội.
Trang báo Xuân mùi mực giấy thơm,
nhất tự thiên kim, càng đọc hồn cứ lâng
lâng như sương như khói. Ngẩng đầu
nhìn về phố thị. Chợ Tết hải ngoại muôn
màu muôn vẻ. Chợ thấy người hoa
nhắc nhẹ cành đào ngắm nghía. Một
mỹ ý thoáng qua, hình ảnh của những
tâm hồn tiếp cận. Phải chăng mỹ nhân
đang giao hưởng với hồn hoa nguyên
thủy cho muôn đời hoài niệm thiết tha.
Đặt tờ báo xuống, chiêm ngưỡng nàng.
Lòng dạ bàng hoàng về mẫu hình hài

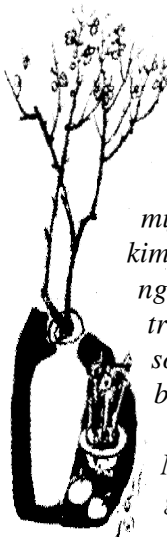
*biểu tượng thuần khiết, về chân dung sáng đẹp tựa Bài Thơ
bông lửa đam mê. Vu hồi dĩ vãng qua cơn phiêu bồng trầm cảm,
qua giác quan linh loạn của chàng lãng tử, rồi bàng hoàng nhưng
nhớ quá đỗi về một thời phiêu bạc thác lũ trên quê hương mình!*

*Năm nay đào lại nở
Nàng mười ngón tay ngà
Nâng cành Xuân muôn thuở
Duyên dáng má kẻ hoa.*

*Ghi vội mấy vần thơ kỷ niệm trong một sát na cảm xúc vô
thường về sự hòa phối tuyệt mỹ giữa đất trời với nàng giáng
hương. Thời-không như dừng lại trước ngõ ngõ ngang, trước
thềm xao xuyến, trước bức tranh toàn cảnh sinh động đầy mỹ
cảm tuyệt vời của cuộc sống tha hương vào ngày giáp Tết. Thế
mới biết tâm hồn mình còn đầy nhựa Xuân, chưa đành lão hóa!*

*Lúc tuổi vào hạ, sống ở Sài Gòn. Ngồi thưởng thức ly cà
phê trên vỉa hè khu chợ hoa Nguyễn Huệ, chẳng khác gì hôm
nay, nơi đây là mấy. Ngày cuối đông nơi nào cũng thế. Trời Sài
Gòn thêu gấm. Năng chan hòa, hoa khoe sắc. Phố phường nhộn
nhịp hẳn lên. Các nàng Xuân vờn vờn như bướm
lượn hoa. Báo Xuân rộn ràng những dòng chữ
mới, có bài thơ bất hủ của Vũ Đình Liên. Thi sĩ
hồi ức về bóng dáng của ông đồ già, chòm râu
bạc, khăn đóng, áo the thâm, quần chúc bầu, trái
chiếu hoa trên vỉa hè, còng lưng rạp người mài
mực, phóng bút rồng bay phượng múa. Nhất tự thiên
kim như Tài, như Phúc, như Lộc, như Thọ, như Thần
ngày xưa êm ả thái hòa, tâm hồn các cụ cảm xúc
trần dâng, sáng tác những tuyệt phẩm lịch lãm vô
song, chẳng kém nét bút của bậc trí thức bác học
bảng nhẵn, thắm hoa các thời đại trước là mấy.*

*Ngày nay, cuộc đời viễn phượng vô định.
Nhớ Sài Gòn như bút nhớ nghiên, như mực nhớ
giấy, như thuyền nhớ sông! Quên sao đành những*



khuôn hoa da phấn, tóc bay bay chồn vờn theo gió, như rối bời tình ái tuôn xỏa tuổi Xuân. Chẳng sao quên những mùa Tết quê hương muta thuận gió hòa. Quên sao được mùi trầm hương lan tỏa khắp nơi vào ngày lập tế. Đành quên sao hương vị đậm đà của ly cà phê Jean Martin hòa lẫn mùi thuốc pipe 79 sau lần hành quân trở về phố thị. Và vẫn nhớ hoài những vần thơ như đã trở thành lời ca dao Việt Nam của **Vũ Đình Liên** viết về “Ông Đồ”:

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực Tàu giấy đỏ
Trên phố đông người qua
Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?

Ngày trước Vũ Đình Liên ở đâu chẳng rõ. Hà Nội ba mươi sáu phố phường chăng? Kể hậu bối thiết nghĩ Hà Nội là điểm hội tụ thiên nhiên của mọi mạch núi sơn-văn, mọi dòng chảy thủy-văn để nuôi dưỡng hào khí dân tộc. Ở đấy sĩ phu Bắc Hà nhiều vô số kể, văn nhân nghệ sĩ tài hoa vượt bậc cũng xuất thân từ đó mà ra. Nên có thể Vũ Đình Liên sống quanh quất ở Hàng Lọng, Hàng Bồ, Hàng Gai, Hàng Giấy, cũng có thể ở phố Sinh Từ, phố Khâm Thiên hay phố Tràng Tiền. Dù là ở đâu đi nữa, nhưng Vũ Đình Liên đã nhìn thấy phố phường ngày Tết Kẻ Chợ muôn màu muôn sắc, rực rỡ giấy lụa giấy điều, hoa đào hoa mai, hoa lan hoa cúc kẻ mua người sắm, độc đáo nhất là quan sát ông đồ già nằm rạp trên chiếu hoa, bên vĩa hè mà tô thắm hồn Xuân bằng những câu đối, chữ lệ, chữ lạc-mại, là nét văn hoa cổ kính trong nền văn học dân gian ngày trước, mà kết thành bài thơ bất tử lưu truyền hậu thế.

Thế rồi qua suốt mấy mùa chinh chiến điêu linh, qua nếp sống Tây học. Có mới nới cũ, hè phố Tết giờ đây chỉ còn lại dư

ảnh vang bóng một thời. Vũ Đình Liên ngậm ngùi hồn phách của bóng thời gian mà lòng xót xa vô hạn, khi ông chẳng còn tìm đâu ra cảnh cũ người xưa. Ông đồ già nay đã xếp bút nghiên yên lòng đất lạnh!

Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?

Tâm sự Hà Nội ngày xưa là thế đó! Văn nghệ sĩ hít khí thái hòa, kết hoa văn học, tạo nét văn chương mượt mà lộng lẫy. Sau những đợt di cư từ năm 54, văn nghệ sĩ Hà Thành, đất Bắc đau đớn xót xa khôn cùng. Những người bị kẹt lại như Trần Dần, Lê Đạt, Phùng Quán, Quang Dũng, Hữu Loan, Hoàng Cầm không ước lượng nổi cái tàn nhẫn của chính trị, đã trở thành nạn nhân bị dày đoạ hay chết thảm trong hỏa lò Cộng Sản, rũ liệt trong cùm sắt ngục tối, đổ mồ hôi sôi nước mắt, đói khát trầm luân trên công trường, nông trường lao động khổ sai. Vì thế có người không chịu đựng nổi sự trù giập, đã biến chất biến dạng, biến tướng điên loạn, u trầm trí não; kẻ khác xác thân bầm dập, thân tàn ma dại, nhẫn nhục im hơi lặng tiếng, giữ gìn nhân cách, nhân phẩm suốt hơn nửa thế kỷ thương khó, trong mảnh đời tẻ lạnh còn lại. **Trần Dần** kẹt lại ngoài Bắc sau ngày di cư, đầm đìa nước mắt, vắt máu làm thơ:

Những ngày ấy bao nhiêu thương xót

*Tôi bước chân đi
không thấy phố
không thấy nhà
chỉ thấy mưa sa
trên màu cờ đỏ*

Vâng, đúng như thế, mắt các anh đã mờ đi, bước chân các anh lão đảo vì đói rét cùng quẫn. Lúc này phố phường Hà Nội lên cơn rầy chết, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, Tết giỗ chỉ

là Tết mơ giỗ tưởng, là dấn vật trong hy vọng khát khao hão huyền mà thôi! Đất Bắc, Xuân về hoa đào vẫn nở, thế mà hoa đời héo úa tàn phai từ khi muta sa trên màu cờ đỏ nhớp nháp. Lời thơ của Trần Dần đúng như tâm sự của đa số văn nghệ sĩ không kịp xa rời phần đất quỉ ám.

Những văn nghệ sĩ khác như Nguyễn Mạnh Côn, Doãn Quốc Sỹ, Tạ Tỵ, Nguyễn Sỹ Tế, Lưu Đức Sinh, Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Trần Bích Lan, Mai Thảo, Vũ Thành, Nguyễn Hiền, Cung Trầm Tưởng đã kịp thời di chuyển vào Nam. Tuy sau khi thoát hiểm, tất cả đều dư thừa cái ăn cái mặc, có cuộc sống được tự do vô về, nhưng lúc nào lòng dạ họ cũng bồn chồn nuôi tiếc Hà Nội. Bởi đất Kẻ Chợ thật quyến rũ, vừa thanh thoát vừa hào hùng, vừa trầm mặc vừa lãng mạn, mà nay dưới chế độ Cộng Sản, Hà Nội đã hoàn toàn thay đổi trong chu kỳ biến dịch hoại thể vô thường.

Ồi! Đâu nữa Hà Nội đa tình của thuở nào trên bến nước mộng mơ :

Nước sông Tô vừa trong vừa mát,
Em ghé thuyền em lại sát thuyền anh.

Còn đâu Hà Nội sầm uất, người mua kẻ bán tấp nập ở
chốn phồn hoa đô hội:

Phồn hoa thứ nhất Long Thành,
Phố giăng mắc cửi đường quanh bàn cờ.

Những văn nghệ sĩ được sinh ra, lớn lên nơi đây, gắn bó ân tình chặt chẽ với phố xá, đền miếu, học đường, sông hồ, trời mây mỹ lệ như thế, trách sao không dao động tác lòng khi phải lìa xa cảnh quang đã in sâu, tô đậm vào tâm thức, vào đời sống thường hằng của họ. Họ khóc than sâu tủi, ngán lệ lưng tròng, ngoảnh nhìn quê cũ dấu yêu qua ký ức, qua tiềm thức, qua hồi tưởng, vui đầy cảm nhận tâm lý bàng hoàng ray rứt trong suốt quá trình biến thiên lịch sử.

Chế độ Cộng Sản đã làm băng hoại toàn dân và toàn

diện bằng con đường thiêu huỷ, đập phá tan tành những công trình văn hóa, văn học cổ kim của dân tộc, nô lệ tư tưởng con người trong ý-thức-hệ Cộng Sản Liên Xô-Tàu Cộng. Nhất là đã giết dần giết mòn những văn nghệ sĩ thiết tha sáng tạo văn nghệ theo khuynh hướng tạo hình văn chương nghệ thuật tự do. Hà Nội trước đây thanh lịch chừng nào thì nay lố bịch dị ứng chừng nấy. Bởi thế cho nên những văn nghệ sĩ di cư, hằng nuôi tiếc đến đứt ruột về nơi chôn nhau cắt rốn thiêng liêng đầy sức quyến rũ của họ, là lẽ dĩ nhiên cũng là tất nhiên vậy.

Các tác phẩm của văn nghệ sĩ di cư đa phần biểu lộ tâm tư, tình cảm thiết tha nuôi tiếc Hà Nội. Họ khóc trên phúm đàn, trên trang sách, qua câu hò điệu hát, trong mạch văn lời thơ kể sao cho xiết. Họ càng nhứt nhối khổ tâm hơn vào mỗi độ Xuân về Tết đến, dẫu cho miền Nam có chào Xuân đón Tết nhộn nhịp, đậm ấm, tưng bừng, vui tươi cách mấy đi nữa. Ôi! cảnh hoài hương sao ử rủ thăm sâu làm vậy.

Nhà thơ **Phan Minh Hồng** từ Bắc di cư vào Nam ngậm ngùi sụt sớt trên mấy dòng ử dật:

Ngoài ấy (nghe như xa cách lắm !)
Mà thành xa cách cố hương ôi !
Mỗi chiều ánh điện loang đầu phố,
Trông chuyến tàu ra lại ngậm ngùi !
(Trích từ “Quê Hương ”)

Nhà thơ **Hoàng Ngọc Liên** diễn đạt tâm tư của ông một cách bộc trực, phê phán hành vi vô lại của đám vong nô phá nước hại dân:

Chúng tôi vẫn đi vì núi sông còn đó,
Chỉ bọn nô vong phá hoại đến tan hoang.
Thành cũ, miếu xưa, biển bạc, núi vàng,
Những hình ảnh một khung trời tưởng nhớ.
(Trích từ “Tiếng Vọng ”)

Tưởng nhớ rồi ước mơ bắc lại nhịp cầu nối liền Nam Bắc,

nối kết tình thương cốt nhục chia lìa, Hoàng Ngọc Liên tiếp:

*Anh đã về đây nối lại những con đường,
Quốc lộ 1 dài mãi về quê Bắc.
Dựng những cây cầu trên khung đường sắt,
Đợi con tàu chạy ngược ải Nam Quan.
(Trích từ “Tên anh, phiên khúc số 9
và đoạn đường số 1”)*

Suốt hai mươi năm, tâm tư văn nghệ sĩ di cư trải dài niềm u uất, mỗi mòn, nhớ nhung, thương cảm, hy vọng được trở về miền Bắc, mà họ đã viết trong thơ văn đầy đặc như sao ngân hà. Nhưng than ôi! Họa phúc vinh nhục biết đâu mà lường. Mọi ước vọng thiêng liêng cao cả ấy đã tan loãng như sương như khói vào “mùa Xuân năm 75”, là tiêu mốc thời gian phơi bày tang tóc khắp miền Nam. Đất ăn thịt người, hoa lá tàn tạ ủ rữa, thầy ma cô thảm bên góc rừng xó núi, trên bến sông bãi biển. Đoạn đường cốt nhục ngập máu cùng xương. Thật là kinh hoàng, thật là thảm não!

*Cuộc bể dâu tạo sinh những biến tướng vô thường, như cơn sóng dữ nhận chìm nguyện ước; là cơn bão đời vùi dập mộng mơ. Rồi nào đi tù, đi biển, đi “bán muối”! Cơn hồng thủy định mệnh lại đưa người, đưa ta trôi dạt đến bến bờ xa lạ chưa hề dự tưởng. Buồn hiu hắt khi nghe gió Xuân trở mình tràn qua hải đảo. Man mác trầm tư khi hương Xuân lan tỏa khắp nơi trên xứ lạ quê người. Chiều cuối năm, kẻ tha hương nghe tiếng quạ-kêu-sương buồn thương thảm thiết. Nữ sĩ **Lãm Thúy** chạnh lòng cúi đầu nhìn kẻ nứt đường tim, máu rịn trang giấy viết thành dòng thơ cảm thán u hoài:*

*Trời xa một góc, rừng rừng nhớ
Mà tím phương này. Mây hắt hiu
Tìm Xuân, lạc bước trong trời giá
Chiều cuối năm. Buồn tiếng quạ kêu.
(Trích từ “Chiều cuối năm”)*



Sống kiếp lạc loài lưu vong xa xứ, ai mà chẳng nặng tình hoài hương. Ai mà chẳng muốn quay về sống với cảnh cũ người xưa. Nhưng cảnh cũ nay cũng chẳng còn, mà người xưa bật vô âm tín biết đâu mà tìm! Quê hương vẫn là quê hương ngàn đời, nhưng mồ mả tổ-tiên ông-bà đã bị đào xới san bằng. Văn hóa, tập tục cũng đã đổi thay. Về mà sống chung với người Cộng

Sản, thà rằng đừng về thì hơn.

Và ngày nay, nơi xứ lạ quê người, Xuân về Tết đến khiến lòng người se lại, có thể mới cảm thông được nỗi dằn vặt tận cùng xót xa của những người di cư năm 54. Cuốn phim lịch sử đầy thương khó này cứ quay đi chiếu lại những trạng huống ly tán trên quê hương Việt Nam đầy bi thống khôn nguôi. Năm 1975 lại càng bội phần phiến não khi người người phải bỏ nước đi lánh nạn Cộng Sản thêm lần nữa. Tâm sự thương đau của nhà thơ **Hà Ly Mạc** cũng là tâm sự chung của hàng triệu người bất đắc dĩ đành đoạn xa lìa đất tổ. Nhà thơ sau bao năm bị dày dạn trong lao tù Cộng Sản, nay tạm dung trên vùng đất tự do mà lòng vẫn hoài hương quay quắt:

Tuổi đời nhuộm mái chiều sương,
Phong trần còn ruổi, đoạn trường còn theo.
Xa nóm ruột, biệt quê nghèo,
Đâu vì cơm áo mà xiêu đất trời.
Bởi tôi không được là tôi,
Đành ôm thân phận xa rời cố hương.
Dẫu đi muôn vạn dặm đường,
Việt Nam còn mãi vấn vương bên lòng.
(Trích từ “Trường Ca Ngàn Trùng ”)

Tết tha hương nay lại về, lòng người hải ngoại chùng xuống, biết bao hồi ức, kỷ niệm một thời đã qua hiện về trong

tâm khảm. *Kỷ niệm tuổi học trò như lời thơ Nguyên Sa viết:*

*Áo nàng vàng anh về thương hoa cúc,
Áo nàng xanh anh mến lá sân trường*

Kỷ niệm người lính trẻ đóng đồn biên giới, nhìn rừng mai nở rộ hoa vàng mà biết mùa Xuân trên cao nguyên lại về. Kỷ niệm của chàng sinh viên khoác áo văn nhân, sánh vai người tình rảo bước dưới rừng hoa anh đào Đà Lạt mà cảm nhận được ngày Tết cổ truyền sắp đến. Thà cứ như thế mà sống với những kỷ niệm hào hùng, những hồi ức dịu dàng đầy hương sắc ngập hồn để nuôi dưỡng hào khí, nâng cao tâm hồn lên đại sự.

Thật vậy, bất cứ ai muốn trở về sống trọn vẹn thoải mái trên quê hương mình thì phải biết gạt sạch bóng quân thù. Đừng xảo trá, quỷ quyệt, vô lương tâm, phi văn hóa như người Cộng Sản. Hãy giữ lấy cá tính, giữ gìn bản sắc văn hóa của mình. Vì văn hóa luôn luôn gắn liền với xã hội như hương hoa, như trái ngọt cây lành. Văn hóa giáo dục con người hiểu biết, tôn trọng và yêu thương nhau hơn.

Ngày nay, người Việt hải ngoại biết sống hợp quần, biết che chở giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau gìn giữ truyền thống văn hóa, phát huy đạo lý Việt để tô bồi nhân cách nhân phẩm, để yêu thương đồng bào và tổ quốc hết lòng. Sau hơn một phần tư thế kỷ ly hương, người Việt hải ngoại đã làm việc cật lực, thành công khắp mặt. Con cái họ thành tài thành danh, biết duy trì căn tính Việt Nam. Thế là quý hóa lắm rồi! Nhờ đó, người Việt không còn cảm thấy cô đơn tẻ lạnh như những năm đầu xa xứ nữa. Họ an lòng ấm dạ hơn, chia vui sẻ buồn trong quan hôn tang tế, quây quần sinh hoạt trong những ngày lễ tiết trọng đại.

Hằng năm vào những ngày giáp Tết Nguyên Đán, chợ Tết hải ngoại tưng bừng nhộn nhịp, tấp nập khác thường, lắm kẻ mua nhiều người bán. Thức nào món đó vừa sạch vừa ngon. Nào dưa hấu, cam quýt, bưởi bòng. Nào trà rượu, bánh mứt, giò chả. Nào thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ. Nào cây nêu, tràng

pháo, bánh chưng xanh. Nào chợ hoa muôn sắc muôn màu như mai, đào, hồng, cúc, thược dược, vạn thọ, phong lan. Nào các ông các bà, trai thanh gái lịch chen chúc mua sắm, ngắm người ngắm hoa, tay bắt mặt mừng, nói cười vui vẻ.

Người Việt hải ngoại còn tổ chức hội chợ Tết, bên trong có nhiều gian hàng ăn uống giải trí, có sân khấu lộ thiên trình diễn văn nghệ, biểu diễn võ thuật, thi trẻ em mặc quốc phục đẹp và trao tiền lì xì, thi hoa hậu áo dài bảo lưu vẻ đẹp quốc hồn quốc túy của phụ nữ Việt, thi triển múa lân, đốt pháo, phát thưởng

Vào đêm giao thừa, người người đưa nhau đi lễ chùa, nhà thờ, thánh thất cầu cho quốc thái dân an, hái lộc đầu Xuân, xông đất đầu năm. Gia chủ đốt nén trầm hương tưởng nhớ tổ tiên. Gia đình quây quần bên nhau dùng bữa, nhấp trà, đọc báo Xuân, xem truyền hình. Thật là an bình hạnh phúc hơn bao giờ hết!

Tất cả những điều nói trên, tự nó đã làm sống lại mọi nếp sinh hoạt ngày Tết cổ truyền của dân ta đang tạm dung nơi đất khách quê người. Cầu mong sao cộng đồng người Việt tha hương ngày càng thăng tiến, giàu có thịnh vượng thêm lên. Ước mong sao lớp trẻ Việt Nam hải ngoại ngày càng phát huy tinh thần đạo sống Việt, giữ gìn di sản văn hóa, văn học nước nhà. Hãy tin tưởng vào tài sức của mình để tái tạo tự do, dân chủ, phú cường cho Việt Nam.

Ngày Xuân, ngày Tết, chúng ta cũng không thể nào quên được những nhà làm văn hóa, văn học từ xưa tới nay, đang có đời sống tự do thoải mái ở hải ngoại hay đang bị tù giam ở quốc nội. Chiêm đi nghiệm lại vụ án Nhân Văn / Giai Phẩm ở miền Bắc Việt Nam để cảm thương những nhà làm văn học khốn cùng dưới thời Cộng Sản. Như nhà văn Nguyễn Hữu Đang bị giam cầm suốt cả cuộc đời trong ngục tối, rồi bị đưa về quản chế nơi thôn vắng làng xa khi tuổi đời đã gần 80. Cuối đời ông chỉ ước sao còn chút sức tàn lực tận, bò lết đến được chỗ trũng dưới bụi tre gai đầy lá, phía sau chái nhà rệu rã, để được an giấc ngàn thu. Nhà thơ **Phùng Cung** biết được tin này, đắng cay chua xót,

viết bài thơ an ủi người bạn già đồng cảnh như sau:

*Mắt già rộng chớ
Rắc mãi phong lưu
Góp nhặt đem về thúng củ
Quỳ dưới chân quê
Trăm sự cúi đầu
Xin quê hương rộng lượng
Chút thổ phần
bờ xéo
cuối thôn!*

Thương thay những văn nghệ sĩ đang sống trong một đất nước hoàn toàn thiếu vắng nhân quyền, dân quyền, tự do và công lý!

Nói về những văn nghệ sĩ trước và sau năm 54, đang tạm dung nơi xứ người, phần đã về tấm mát tuổi vàng như Vũ Khắc Khoan, Mai Thảo, Nguyễn Sa, Việt Hùng, Ngọc Bích, Mặc Thu, Phần khác tang-du văn-cảnh, gác bút từ giả sự nghiệp văn chương, văn nghệ. Họ chỉ còn biết trông cậy vào lớp văn sinh hậu bối tiếp tục dẫn thân tái tạo nền nếp văn hóa, văn học, nghệ thuật chính dòng mà người Cộng Sản đã làm băng hoại hơn nửa thế kỷ qua. Tất nhiên sau thời kỳ thoái hóa là thời kỳ tiến hóa của dân tộc vậy.

Xuân qua hoa nở, là quy luật bất luân sinh của đất trời mầm sống sẽ vươn trời, và dĩ nhiên tuổi ngoại sẽ tiến thủ đạt định mục đích cao Xuân, mạch Xuân, tuyệt vời. Đẹp thắm như cành mai chớm nở vào giờ Đông – Xuân giao tiết, khiến ta chạnh lòng nuối tiếc tuổi Xuân hao mòn trong các nhà tù Cộng Sản từ Nam chí Bắc vào thời mạt vận của



tàn, Xuân về hoa biến trong chu kỳ vạn vật. Những lên dưới ánh mặt trẻ Việt Nam hải không ngừng để thượng. Ôi! Hồn tuổi Xuân thật

đất nước sau năm 75! Vòng truân chuyên của toàn dân, văn nghệ sĩ Việt Nam trong thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21 là như thế đấy. Thảm thương thay!!!

Để kết thúc bài viết này, chúng tôi trích dẫn hai câu kệ nổi tiếng trong viên đình văn học cổ Việt Nam của thiền sư Mãn Giác đời Lý, như món quà thưởng Xuân thâm trầm ý nhị để cống hiến quý bạn đọc:

*Mạc vị Xuân tàn hoa lạc tận,
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.*

*Diễn nghĩa:
Chớ bảo Xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua sân trước nở cành mai.*

**Lê Hữu Cường
California, Xuân Quý Mùi (2003)
(Tháng ngày lưu lạc)**

